

QUYẾT ĐỊNH
Về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2019

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 13/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Quận 3 về ban hành Quy chế Quản lý, sử dụng, xử lý tài sản nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội thuộc Quận 3;

Căn cứ Quyết định số 72/QĐ-UBND ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Quận 3 về việc phân công công tác các thành viên Ủy ban nhân dân Quận 3;

Theo đề xuất tại Tờ trình số 242/TTr-TCKH ngày 23 tháng 7 năm 2019 của Phòng Tài chính Kế hoạch về sửa chữa các trường phục vụ năm học 2019 - 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay cấp bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2019 số tiền **4.382.749.000 đồng** (Bốn tỷ ba trăm tám mươi hai triệu bảy trăm bốn mươi chín ngàn đồng) là kinh phí chi không thường xuyên để sửa chữa các Trường phục vụ năm học 2019 - 2020 theo chi tiết đính kèm. Nguồn kinh phí sử dụng từ nguồn chi sự nghiệp giáo dục đã bố trí trong dự toán chi năm 2019 là 2.000.000.000 đồng; nguồn thu ngân sách quận năm 2019 là 2.382.749.000 đồng.

Điều 2. Hiệu trưởng các Trường được giao bổ sung dự toán có trách nhiệm:

1. Lập dự toán chi đảm bảo khớp, đúng dự toán có chi tiết theo Mục lục Ngân sách Nhà nước và đúng nhóm mục chi gửi Phòng Tài chính Kế hoạch để được thẩm tra theo quy định.

2. Thực hiện thủ tục sửa chữa theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 12 và và thủ tục thanh lý, tháo dỡ tài sản thực hiện theo Điều 21 Quy chế Quản lý, sử dụng, xử lý tài sản nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội thuộc Quận 3 ban hành kèm theo Quyết định số 23/QĐ-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Quận 3; lựa chọn các đơn vị tham gia thực hiện theo quy định của Luật Đấu thầu số

43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013 và Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng theo Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình, Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình, Quyết định số 79/QĐ-BXD ngày 15 tháng 02 năm 2017 về công bố định mức chi phí quản lý dự án và đầu tư xây dựng.

3. Lựa chọn giải pháp thiết kế, thi công đảm bảo kỹ thuật, mỹ thuật hài hòa, đáp ứng nhu cầu sử dụng, tiết kiệm và lập hồ sơ quyết toán, gửi Phòng Tài chính Kế hoạch thẩm tra theo quy định.

4. Thực hiện công khai tài chính theo Thông tư số 89/2010/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2010 về hướng dẫn chế độ báo cáo công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, tổ chức được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân Quận 3, Trưởng phòng Tài chính Kế hoạch Quận 3, Trưởng phòng Quản lý đô thị Quận 3, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3 và Hiệu trưởng các trường có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TT.UBND Quận 3;
- Kho bạc Nhà nước Quận 3;
- VP.HĐND-UBND Q3;
- Lưu: VT, P.TCKH, Tổ KHĐT (03b).H.30.



Võ Khắc Thái



**BẢNG TỔNG HỢP CHI PHÍ SỬA CHỮA
CÁC TRƯỜNG PHỤC VỤ NĂM HỌC 2019 - 2020**

(Kèm theo Quyết định số 362/QĐ-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2019 của UBND Quận 3)

Đơn vị tính: đồng

Số T T	Đơn vị	Kinh phí dự kiến				Ghi chú
		Tổng	Ngân sách cấp bổ sung	Ngân sách đã cấp (từ dự toán chi thường xuyên của đơn vị đã bố trí trong năm 2019)	Ngoài Ngân sách	
	Mầm Non	2.289.229.000	2.266.304.000		22.925.000	
1	Trường Mầm non 1	139.683.000	139.683.000			
2	Trường Mầm non 3	223.552.000	200.627.000		22.925.000	
3	Trường Mầm non 4A	75.127.000	75.127.000			
4	Trường Mầm non 5	341.576.000	341.576.000			
5	Trường Mầm non 6	127.477.000	127.477.000			
6	Trường Mầm non 7	121.429.000	121.429.000			
7	Trường Mầm non Tuổi thơ 7	76.068.000	76.068.000			
8	Trường Mầm non Hoa Mai	143.056.000	143.056.000			
9	Trường Mầm non 8	76.177.000	76.177.000			
10	Trường Mầm non Tuổi thơ 8	90.634.000	90.634.000			
11	Trường Mầm non 9	189.361.000	189.361.000			
12	Trường Mầm non 10	70.479.000	70.479.000			
13	Trường Mầm non 11	80.235.000	80.235.000			
14	Trường Mầm non 13	281.203.000	281.203.000			
15	Trường Mầm non 14	253.172.000	253.172.000			
	Tiểu học	1.308.349.000	1.214.376.000		93.973.000	
1	Trường TH Kỳ Đồng	110.917.000	83.147.000		27.770.000	
2	Trường TH Nguyễn Việt Hồng	54.012.000	54.012.000			
3	Trường TH Nguyễn Thiện Thuật	266.358.000	266.358.000			
4	Trường TH Nguyễn Thi	24.996.000	24.996.000			
5	Trường TH Trần Văn Đang	93.088.000	74.013.000		19.075.000	
6	Trường TH Lương Định Của	56.435.000	56.435.000			
7	Trường TH Nguyễn Thanh Tuyển	246.749.000	246.749.000			
8	Trường TH Phan Đình Phùng	408.666.000	408.666.000			
9	Trường TH Nguyễn Thái Sơn	47.128.000	-		47.128.000	
	Trung học cơ sở	1.193.055.000	902.069.000		290.986.000	
1	Trường THCS Colette	290.986.000			290.986.000	
2	Trường THCS Hai Bà Trưng	242.018.000	242.018.000			
3	Trường THCS Lê Quý Đôn	189.540.000	189.540.000			
4	Trường THCS Lê Lợi	259.498.000	259.498.000			
5	Trường THCS Bạch Đằng	113.672.000	113.672.000			
6	Trường Tương Lai	97.341.000	97.341.000			
	Tổng cộng	4.790.633.000	4.382.749.000		407.884.000	